

Bản án số: 90/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 15-7-2024
Về việc: “Tranh chấp về xác định
cha cho con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Ngọc Côn.

Ông Trần Đăng Thanh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Minh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Thành Đạt, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 261/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp về xác định cha cho con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị P, sinh năm 1988; trú tại thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn M, sinh năm 1991; trú tại thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/6/2024 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Vũ Thị P trình bày:

Năm 2017, chị kết hôn với anh Trần Văn M. Quá trình chung sống, chị và anh M không có con chung. Đến năm 2019, giữa chị và anh M nảy sinh mâu thuẫn, không thể hòa giải được, đã ly thân từ tháng 11 năm 2019. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 285/2023/QĐST-

HNGĐ ngày 27/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã giải quyết cho chị và anh Trần Văn M ly hôn; không giải quyết về con chung, tài sản chung, công nợ chung.

Ngày 20/4/2024, chị sinh cháu bé dự định đặt tên là Vũ Quỳnh C (theo Giấy chứng sinh số cs/101, cấp ngày 23/4/2024 tại Bệnh viện Đ, Hà Nội). Cháu bé dự định đặt tên là Vũ Quỳnh C được sinh ra trong thời gian 300 ngày kể từ ngày chị và anh M ly hôn nhưng chị xác định cháu C không phải con chung của chị và anh M. Nay chị đề nghị Tòa án xác định anh Trần Văn M không phải là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên là Vũ Quỳnh C.

Bị đơn là anh Trần Văn M trình bày tại Bản tự khai:

Anh xác nhận lời trình bày của chị Vũ Thị P về thời điểm kết hôn, quá tình chung sống và ly hôn như chị P trình bày là đúng. Anh xác định anh và chị P đã ly thân từ tháng 11/2019 đến nay, không có quan hệ tình cảm, không có việc quan hệ nên cháu bé dự định đặt tên là Vũ Quỳnh C, sinh ngày 20/4/2024 không phải con chung của anh và chị P. Nay chị P khởi kiện, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Anh xác định anh không phải cha đẻ của cháu Vũ Quỳnh C, còn ai là cha đẻ của cháu C thì anh không biết.

Tại Công văn số 79/CV-MEDVN ngày 10/7/2024 của phòng khám Đ1 – Công ty trách nhiệm hữu hạn M2 xác định: Ngày 24/5/2024, M1 tiếp nhận yêu cầu của khách hàng Vũ Thị P, sinh ngày: 10/12/1988, CCCD số 0241888006211 do Cục C1 về TTXH cấp ngày 06/9/2022, địa chỉ thường trú: Đồng đạo, Hợp T, H, Bắc Giang, đăng ký sử dụng dịch vụ phân tích ADN huyết thống giữa anh Trần Văn M, sinh ngày 19/10/1991, CCCD số: 024091015635 do Cục C1 về TTXH cấp ngày 06/5/2022, địa chỉ thường trú: Thôn T, B, L, Bắc Giang và cháu Vũ Quỳnh C – con đẻ của chị Vũ Thị P, sinh ngày 20/4/2024 theo giấy chứng sinh số CS/101 do Bệnh viện Đ, Hà Nội cấp ngày 23/4/2024. Toàn bộ hồ sơ được đánh số hiệu SID 240524-9897201856 và kết quả xét nghiệm đã trả bản gốc cho khách hàng vào ngày 26/5/2024.

Medlatec đã tiếp nhận, thực hiện kỹ thuật chuyên môn lấy mẫu, giao nhận mẫu, yêu cầu người cho mẫu lăn tay, điểm chỉ, chụp ảnh chân dung, cung cấp bản gốc giấy tờ pháp lý tùy thân đúng quy định pháp luật, các quá trình này đều có mặt của chị Vũ Thị P, anh Trần Văn M, cháu Vũ Quỳnh C. Ngoài ra toàn bộ các thao tác thực hiện kỹ thuật chuyên môn gồm: thu mẫu bệnh phẩm, giao nhận mẫu và xét nghiệm được thực hiện theo các bước của Quy trình số 35 – giám định ADN nhân tại Thông tư 13/2022/TT-BYT của Bộ Y ngày 30/11/2022 ban hành quy trình, biểu mẫu giám định pháp y, thời hạn, nhân lực thực hiện giám định pháp y theo quy định pháp luật, được sự đồng thuận của người yêu cầu và người cho mẫu. Kết quả xét nghiệm do M1 thực hiện đảm bảo tính khách quan, trung thực, khoa học với xác suất 99,9999%.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Vũ Thị P, bị đơn anh Trần Văn M vắng mặt, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của chị P, anh M có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị P: Xác định anh Trần Văn M, sinh năm 1991; trú tại thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang không phải là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên là Vũ Quỳnh C (theo Giấy chứng sinh số cs/101, cấp ngày 23/4/2024 tại Bệnh viện Đ, Hà Nội).

- Về án phí: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Vũ Thị P yêu cầu Tòa án xác định anh Trần Văn M không phải là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên là Vũ Quỳnh C (theo Giấy chứng sinh số cs/101, cấp ngày 23/4/2024 tại Bệnh viện Đ, Hà Nội); anh Trần Văn M có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình xác định đây là quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp về xác định cha cho con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Vũ Thị P, bị đơn là anh Trần Văn M vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị P, anh M.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

[3.1] Chị Vũ Thị P và anh Trần Văn M kết hôn vào năm 2017. Quá trình chung sống, chị P và anh M không có con chung, đã nảy sinh mâu thuẫn và sống ly

thân từ tháng 11/2019 đến ngày 27/11/2023 thì ly hôn. Ngày 20/4/2024, chị Vũ Thị P sinh cháu bé dự định đặt tên là Vũ Quỳnh C (theo Giấy chứng sinh số cs/101, cấp ngày 23/4/2024 tại Bệnh viện Đ, Hà Nội). Tại khoản 1, Điều 88- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Con được sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân được coi là con do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân*”. Như vậy, thời điểm cháu bé dự định đặt tên là Vũ Quỳnh C sinh ra (ngày 20/4/2024) là trong thời gian 300 ngày, kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân giữa chị Vũ Thị P và anh Trần Văn M.

[3.2] Tại khoản 2, Điều 88- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Trong trường hợp cha, mẹ không thừa nhận con thì phải có chứng cứ và phải được Tòa án xác định*”. Quá trình giải quyết vụ án, chị Vũ Thị P và anh Trần Văn M cùng xác định mặc dù thời điểm cháu bé dự định đặt tên là Vũ Quỳnh C sinh ra (ngày 20/4/2024) là trong thời gian 300 ngày, kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân giữa chị P và anh M nhưng thực tế thì chị P đã ly thân anh M từ tháng 11/2019. Chị P, anh M không có quan hệ tình cảm gì, không có việc quan hệ vợ chồng, không liên lạc hỏi thăm gì nhau. Đây là tình tiết, sự kiện được các đương sự thống nhất nên không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92- Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3.3] Tại Kết quả xét nghiệm ADN số hiệu SID 240524-9897201856 ngày 26/5/2024 của phòng khám Đ1 – Công ty trách nhiệm hữu hạn M2 đã kết luận: Anh Trần Văn M và cháu Vũ Quỳnh C không có quan hệ huyết thống cha – con gái. Việc xét nghiệm thực hiện đảm bảo tính khách quan, trung thực, khoa học, đúng quy định pháp luật.

[3.4] Từ những đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị P, cần xác định anh Trần Văn M không phải là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên là Vũ Quỳnh C, sinh ngày 20/4/2024 (theo Giấy chứng sinh số cs/101, cấp ngày 23/4/2024 tại Bệnh viện Đ, Hà Nội) là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về án phí: Chị Vũ Thị P thuộc hộ cận nghèo và các đương sự được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm b, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Do vậy các đương sự trong vụ án không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả chị Vũ Thị P số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 89, Điều 101, Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị P: Xác định anh Trần Văn M, sinh ngày 19/10/1991, căn cước công dân số: 024091015635 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 06/5/2022, địa chỉ thường trú: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang không phải là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên là Vũ Quỳnh C, sinh ngày 20/4/2024 (theo Giấy chứng sinh số cs/101, cấp ngày 23/4/2024 tại Bệnh viện Đ, thành phố Hà Nội).

2. Về án phí: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả chị Vũ Thị P số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu số 0006236 ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Văn Hiếu